

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HSST  
Ngày 20 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Khuyên.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thái Thị Ly;  
Bà Vừ Y Xừ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Và Bá Cửa-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Nhà văn hóa bản Hòa Sơn, xã Tà Cạ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với:

**Bị cáo: Lương Văn T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/5/1967, tại xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Lương Thị C (đều đã chết); có vợ: Lương Thị L và 04 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/10/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Công Thiết. Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Lương Văn Th, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**Người chứng kiến:** Anh Khàng Văn P, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 08/6/2022, Lương Văn T một mình điều khiển xe máy của con trai tên là Lương Văn Th, sinh năm 1988, trú tại Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An đi từ nhà lên xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực bản N, xã N, huyện K thì T gặp một người đàn ông người dân tộc Mông không quen biết đứng cạnh đường, T dừng xe hỏi và mua của người đàn ông này 01 (Một) gói Heroine và 15 (Mười lăm) viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng (Một triệu). Mua được ma túy, T lấy 01 (Một) bao potylen màu trắng gói cả 02 (Hai) gói ma túy lại với nhau rồi cất giấu vào trong khẩu trang đang đeo trên mặt và điều khiển xe máy đi về nhà, khi đi về đến khu vực bãi rác thuộc bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn, Công an xã Nậm Cắn và Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Nậm Cắn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 18 giờ, ngày 08/6/2022 xác định:

01 (Một) gói chất màu trắng (Nghĩ là ma túy) được gói bằng bao potylen màu xanh thu giữ của Lương Văn T, sau khi loại bỏ bao bì số chất màu trắng có khối lượng là 0,35 gam (Không phẩy ba mươi lăm).

15 (Mười lăm) viên nén màu hồng (Nghĩ là ma túy) được gói bằng bao potylen màu xanh vàng thu giữ của Lương Văn T, sau khi loại bỏ bao bì số viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 1,55 gam (Một phẩy năm mươi lăm).

Kết luận giám định số 834/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Lương Văn T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,25 gam (Không phẩy hai mươi lăm) và số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng còn lại có khối lượng 1,35 gam (Một phẩy ba mươi lăm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 37K1-009.42, nhãn hiệu SYM, màu sơn: Trắng – Đen, số máy: DABH-051175, số khung: HHHB-051175 (xe đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy là tài sản của anh

Lương Văn Th, sinh năm 1988, trú tại Bán X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An (con của T), việc T sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi mua ma túy, anh Th hoàn toàn không biết, nên ngày 01/8/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Lương Văn Th.

Cáo trạng số: 79/CT-VKS-KS ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,25 gam (Không phải hai mươi lăm) và số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 1,35 gam (Một phẩy ba mươi lăm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh

hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ, ngày 08/6/2022, tại khu vực bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lương Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,35 gam (Không phải ba mươi lăm) ma túy (Heroin) và 1,55 gam (Một phẩy năm mươi lăm) ma túy (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng của hai chất ma túy (Heroin, Methamphetamine) thu giữ của Lương Văn T là: 0,35 gam + 1,55 gam = 1,9 gam. Đối chiếu tổng khối lượng của hai chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì trong trường hợp này tổng khối lượng của hai chất ma túy tương đương với khối lượng Heroin, Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó hành vi đó của bị cáo Lương Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

*a).....*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu,

năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho Lương Văn T, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy (Heroin) có khối lượng còn lại 0,25 gam (Không phải hai lăm) và số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 1,35 gam (Không phải ba lăm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 37K1-009.42, nhãn hiệu SYM, màu sơn: Trắng – Đen, số máy: DABH-051175, số khung: HHHB-051175 (xe đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy là tài sản của anh Lương Văn Th, sinh năm 1988, trú tại Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An (con của T), việc T sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi mua ma túy, Th hoàn toàn không biết, nên ngày 01/8/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Lương Văn Th là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện có viền xanh đỏ đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và điểm chỉ của đối tượng Lương Văn T và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,25 gam (Không phải hai mươi lăm) ma túy heroine và có 1,35 gam (Một phẩy ba mươi lăm) ma túy (Methamphetamine) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/8/2022 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Vi Thị Khuyên**